

Số : 227/TB-BVPHCN
v/v Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu
cung cấp thuốc gói số 1: Gói thầu thuốc
Generic

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 1: Gói thầu thuốc Generic
Thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc
Thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng**

Kính gửi: Các nhà thầu

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-BVPHCN ngày 31/07/2025 của Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 1: Gói thầu thuốc Generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2025 cho Bệnh viện Phục hồi chức năng;

Bệnh viện Phục hồi chức năng (bên mời thầu) thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu với các nội dung như sau:

1. Tên gói thầu: Gói số 1: Gói thầu thuốc Generic
2. Tên nhà thầu và nội dung kết quả: (Có danh mục chi tiết kèm theo)
 - Danh sách nhà thầu trúng thầu: 04 nhà thầu
 - Tổng số khoản thuốc trúng thầu: 12 khoản thuốc
 - Tổng giá trị trúng thầu: 443.666.080 đồng (Bốn trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm tám mươi đồng ./.)
 - Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có giá trị
3. Kế hoạch ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu

Đề nghị đại diện hợp pháp của các nhà thầu tiến hành ký kết hợp đồng với Bệnh viện Phục hồi chức năng theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ: Bệnh viện Phục hồi chức năng (Địa chỉ: số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội) để được xem xét, hướng dẫn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Minh

DANH SÁCH NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

Gói số 1: Gói thầu thuốc Generic

Thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc

Thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2024 của Bệnh viện Phục hồi chức năng
(Kèm theo Thông báo số: 227/TB-BVPHCN ngày 07 tháng 08 năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng)

STT	Tên nhà thầu	Số khoản thuốc trúng thầu	Thành tiền (đồng có VAT)
1	Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	04	20.267.080
2	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2	02	14.799.100
3	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	05	392.999.900
4	Công ty cổ phần Thương mại Famed	01	15.600.000
Tổng cộng		12	443.666.080

DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ THUỐC TRÚNG THẦU

Gói số 1: Gói thầu thuốc Generic

thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc
của Bệnh viện Phục hồi chức năng

(Kèm theo Thông báo số: 227/TB-BVPHCN ngày 08 tháng 08 năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng)

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1. Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội															
1	FLEXSA 1500	Glucosamine Sulfate	1500mg	Uống	Thuốc bột uống	Hộp 30 gói x 3,7g	1	24 tháng	930100173400	Mega Lifesciences (Australia) Pty., Ltd	Australia	Gói	1,300	8,500	11,050,000
2	Glucose 5%	Glucose khan (dưới dạng Glucose monohydrat)	25g/ 500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 chai nhựa 500ml	4	36 tháng	893110238000 (VD-28252-17)	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	310	7,707	2,389,170
3	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9g/ 100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 chai nhựa 500ml	4	36 tháng	893110039623	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	510	6,652	3,392,520
4	Ringer lactate	Calci clorid. 2H2O; Kali clorid; Natri clorid; Natri lactat	(0,135g; 0,2g; 3g; 1,6g)/500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 chai nhựa 500ml	4	36 tháng	893110829424 (VD-22591-15)	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	410	8,379	3,435,390
Tổng: 04 khoản														20,267,080	

2. Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2

5	Coveram 5mg/5mg	Perindopril arginine 5mg; (tương đương 3,395mg perindopril); Amlodipine(dưới dạng amlodipin besilate) 5mg	5mg; 5mg	Uống	Viên nén	Hộp 1 lọ x 30 viên	1	36 tháng	VN-18635-15	Servier Ireland Industries Ltd	Ailen	Viên	1,900	6,589	12,519,100
6	Glucovance 500mg/ 2,5mg	Metformin hydrochlorid (tương đương với	500mg/ 2,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 15 viên	1	36 tháng	VN-20022-16	Merck Sante s.a.s	Pháp	Viên	500	4,560	2,280,000

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Tổng: 02 khoản															
3. Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed															
7	Stugeron	Cinnarizine	25mg	Uống	Viên nén	Hộp 25 vỉ x 10 viên nén	1	60 tháng	VN-14218-11	OLIC (Thailand) Limited	Thái Lan	Viên	800	742	593,600
8	Dysport	Clostridium botulinum type A toxin-haemagglutinin complex	500U	Tiêm	Bột pha dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ	1	24 tháng	500414305024	Ipsen Biopharm Limited	Anh	Lọ	55	6,627,920	364,535,600
9	Dysport	Clostridium botulinum type A toxin-haemagglutinin complex	300U	Tiêm	Bột pha dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ	1	24 tháng	500414305124	Ipsen Biopharm Limited	Anh	Lọ	5	4,800,940	24,004,700
10	Tanganil 500mg/ 5ml	Acetylleucine	500mg/5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm tĩnh mạch	Hộp 5 ống x 5ml	1	60 tháng	300110436523	Haupt Pharma	Pháp	Ống	100	15,600	1,560,000
11	Tanganil 500mg	Acetylleucine	500mg	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	1	36 tháng	VN-22534-20	Pierre Fabre Medicament Production	Pháp	Viên	500	4,612	2,306,000
Tổng: 05 khoản															
4. Công ty cổ phần Thương mại Famed															
12	Pharmaclofen	Baclofen	10mg	Uống	Viên nén	Chai 100 viên	1	24 tháng	754110018424	Pharmascience Inc.	Canada	Viên	6,000	2,600	15,600,000
Tổng: 01 khoản															
14,799,100															
392,999,900															
15,600,000															